

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô MÔN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 02 - 2025

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trãi.
- Bà Ngô Thị Út Hậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phan Đức Tr**, sinh năm 1951. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1953. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Đức Tr trình bày:**

Nguyên ông và bà Nguyễn Kim L xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1971 do cha mẹ định nhưng ông đồng ý, có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống ông và bà L có 04 con chung nhưng không hề có niềm vui và hạnh phúc vợ chồng. Nguyên nhân tính cách của hai người luôn khác biệt đối kháng nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi, nặng lời, to tiếng, đời sống sinh hoạt vợ chồng lạnh nhạt, không hòa hợp nhau trong tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn nên đến năm 2007, bà L chủ động ly thân với ông và không nói chuyện với nhau mặc dù sống chung một nhà. Sau đó một thời gian, bà L tiếp tục sống riêng ở nhà khác. Qua nhiều lần trao đổi để hàn

gắn hạnh phúc nhưng không kết quả mà mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn nên ông làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà L.

- Về con chung: Có 04 con chung là chị Phan Kim P (sinh năm 1972), chị Phan Kim H (sinh năm 1974), chị Phan Cẩm T (sinh năm 1976) và chị Phan Cẩm S (sinh năm 1979) đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Kim L nhiều lần vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

*Tại phiên tòa,*

- Nguyên đơn ông Phan Đức Tr có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn bà Nguyễn Kim L vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật:** Ông Tr và bà L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, ông Tr khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3] Xét quan hệ hôn nhân:** Ông Tr và bà L là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1971, đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long (nay là phường Long Hưng), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ông Tr cho rằng ông và bà L chung sống có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, trong đời sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn thường hay cãi nhau, mặc dù vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông xin được ly hôn với bà L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà L để tham gia tố tụng tại tòa nhưng phía bà L nhiều lần vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy bà L không có mong muốn hàn gắn với ông Tr. Như vậy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Tr đối với bà L là có cơ sở chấp nhận.

**[4] Về con chung:** Trong thời gian chung sống, ông Tr và bà L có 04 con chung là chị Phan Kim P (sinh năm 1972), chị Phan Kim H (sinh năm 1974), chị Phan Cẩm T (sinh năm 1976) và chị Phan Cẩm S (sinh năm 1979) đều đã trưởng thành nên ông Tr không yêu cầu giải quyết về con chung.

**[5] Về tài sản chung và nợ chung:** Ông Tr xác định trong thời gian chung sống, ông Tr và bà L không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, do bà L vắng mặt nên chưa xác định được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

**[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Tr là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Đức Tr.

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phan Đức Tr được ly hôn với bà Nguyễn Kim L.

**2/ Về con chung:** Ông Phan Đức Tr và bà Nguyễn Kim L có 04 con chung là chị Phan Kim P (sinh năm 1972), chị Phan Kim H (sinh năm 1974), chị Phan Cẩm T (sinh năm 1976) và chị Phan Cẩm S (sinh năm 1979) đều đã trưởng thành, ông Tr không có yêu cầu giải quyết về con chung.

**3/ Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét giải quyết. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Phan Đức Tr được miễn nộp án phí sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Long Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Bùi Trần Thanh Thế**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trãi**

**Ngô Thị Út Hậu**

**Bùi Trần Thanh Thế**

